

Số: 433/2017/QĐST-HNGĐ

Quận 7, ngày 10 tháng 7 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án về hôn nhân và gia đình thụ lý số 162/2017/TLST-HNGĐ ngày 13/4/2017 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, giữa:

- Ông Nguyễn Thanh L, sinh năm 1962;

Địa chỉ: 4B/14 đường số ML, tổ C, khu phố H, phường T, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Tạm trú: 116A đường số ML, phường T, Quận B, TP. Hồ Chí Minh.

- Bà Nguyễn Thị Thanh T, sinh năm 1966;

Địa chỉ: 4B/14 đường số ML, tổ C, khu phố H, phường T, Quận B, TP. Hồ Chí Minh.

Tạm trú: 24.11 block A5, chung cư Đ, đường 15B, phường P, Quận B, TP. Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 51, Điều 54 và Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật thi hành án dân sự;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 30 tháng 6 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 30 tháng 6 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

- Ông Nguyễn Thanh L, sinh năm 1962;

Địa chỉ: 4B/14 đường số ML, tổ C, khu phố H, phường T, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Tạm trú: 116A đường số ML, phường T, Quận B, TP. Hồ Chí Minh.

- Bà Nguyễn Thị Thanh T, sinh năm 1966;

Địa chỉ: 4B/14 đường số ML, tổ C, khu phố H, phường T, Quận B, TP. Hồ Chí Minh.

Tạm trú: 24.11 block A5, chung cư Đ, đường 15B, phường P, Quận B, TP. Hồ Chí Minh.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Thanh L và bà Nguyễn Thị Thanh T thuận tình ly hôn (Giấy chứng nhận kết hôn quyền số 01 do Ủy ban nhân dân xã B, huyện C, tỉnh T cấp ngày 25/9/1984).

2.2 Về con chung: có 02 con chung, họ tên Nguyễn Hoàng Anh M (nam), sinh ngày 13/11/1986 (đã trưởng thành), và Nguyễn Hoàng Anh K (nam), sinh ngày 11/12/1995 (đã trưởng thành).

2.3 Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4 Về nợ chung: Không có.

2.5 Về lệ phí dân sự sơ thẩm: Ông Nguyễn Thanh L và bà Nguyễn Thị Thanh T tự nguyện chịu lệ phí dân sự sơ thẩm (ly hôn) là 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) được căn trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) theo Biên lai thu số AA/2012/07657 ngày 13/4/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận B, TP.HCM. Vậy, ông L và bà T đã nộp đủ lệ phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND TPHCM;
- VKSND quận 7, TPHCM;
- Chi cục THA DS Quận 7, TPHCM;
- UBND xã B, huyện C, tỉnh Tiền Giang;
- Các đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ (....).

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7
THẨM PHÁN
(ĐÃ KÝ VÀ ĐÓNG DẤU)**

Trần Thị Ngọc Phương